

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 174/2022/DS-PT

Ngày: 28/7/2022

“V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: - Bà Nguyễn Ái Đoan;

- Ông Võ Ngọc Giàu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hà Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Tấn Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXX-PT ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1955 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 170/11, đường L, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: **Lợi Thị T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: **Lợi Thị T**, sinh năm 1965.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo án sơ thẩm;

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H và trong quá trình giải quyết, bà Phan Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Năm 2014 bà T có vay chị H 40.000.000 đồng có biên nhận, hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 20%/năm, bà T có trả lãi được 1 tháng 1 triệu đồng rồi ngưng cho đến nay, chị yêu cầu trả vốn 40.000.000 đồng và lãi theo quy định 10%/năm tổng cộng 7 năm là 28.000.000 đồng, trả 1 lần. Tại phiên hòa giải ngày 27/01/2022, đại diện nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả 40.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi nếu bị đơn đồng ý trả 1 lần và thời hạn trả là ngày 15/3/2022. Tuy nhiên sau đó do bị đơn không đồng ý nên phiên hòa giải ngày 23/02/2022, nguyên đơn thay đổi yêu cầu

buộc bị đơn trả vốn 40.000.000 đồng và lãi theo quy định nhà nước là 0,83%/tháng từ ngày 09/9/2014 đến khi xét xử.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 07/4/2022 và bản trình bày ngày 14/4/2022, đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu là chỉ buộc bị đơn 40.000.000 đồng tiền vốn, trả 1 lần và không yêu cầu tính lãi nhằm tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ.

- *Bị đơn chị Lợi Thị T trình bày:* Bà thừa nhận có nợ chị H theo biên nhận nợ mà chị H cung cấp với số tiền 40.000.000 đồng. Bà đồng ý trả vốn 40.000.000 đồng và trả lãi 10.000.000 đồng nhưng xin trả nhiều lần nhưng do hiện nay bà T còn nợ nhiều người. Phía đại diện nguyên đơn đồng ý cho bà T trả vốn không yêu cầu trả lãi nếu bà T trả 1 lần vào ngày 15/3/2022. Bà T đồng ý nên hòa giải thành, sau đó bà T có văn bản không đồng ý nội dung hòa giải ngày 27/01/2022 và yêu cầu đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

\* Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Áp dụng Điều 280, Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Buộc bà Lợi Thị T trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H về việc yêu cầu tính lãi.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

\* Ngày 13 tháng 5 năm 2022, bị đơn bà **Lợi Thị T** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C cho bị đơn được trả hàng tháng 2.000.000 đồng đến khi trả hết 40.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Mỹ H.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà **Lợi Thị T** trả 40.000.000 đồng nợ vay.

- Người kháng cáo bà **Lợi Thị T** giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng cho bà trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:
- + Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.
- + Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa phía bị đơn không có cung cấp thêm chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà **Lợi Thị T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt. Tuy nhiên đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu bà **Lợi Thị T** trả tiền nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H với bị đơn bà **Lợi Thị T** là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật TTDS.

[4] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà **Lợi Thị T** là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4.1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà **Lợi Thị T** HĐXX nhận thấy:

- Tại phiên tòa bị đơn bà **Lợi Thị T** tiếp tục thừa nhận có ký nhận nợ chị Nguyễn Thị Mỹ H 40.000.000 đồng chưa trả. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn nên xin tòa cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu của bà **Lợi Thị T** không được phía nguyên đơn chấp nhận, và cũng không có căn cứ pháp luật nên bác yêu cầu kháng cáo của bà **Lợi Thị T**.

Án sơ thẩm xét xử là phù hợp pháp luật cần giữ nguyên.

[4] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: bà **Lợi Thị T** phải chịu án phí sơ và phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 280, Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quối hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà **Lợi Thị T**, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.
- Buộc bà Lợi Thị T trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H về việc yêu cầu tính lãi.

**2. Về án phí:**

- Bà Lợi Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005747 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án huyện C tỉnh Tiền Giang. Bà T đã nộp xong án phí phúc thẩm. Bà T còn phải nộp tiếp 2.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Mỹ H 2.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005288 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**